

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 500/2023/HS-PT

Ngày 22 tháng 12 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Minh

Bà Đinh Thị Kiều Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 448/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo Từ Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 166/2023/HSST ngày 23/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo: **Từ Thanh T**, sinh ngày 25/01/1993; tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: A, tổ A, khu phố C, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; Họ tên cha: Từ Văn P, sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Võ Thị H, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ hai trong gia đình; có vợ là Huỳnh Thị Cẩm N, sinh năm 1997 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2019 nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ 28/12/2022, chuyển tạm giam ngày 02/01/2023 theo Lệnh số: 86/LTG của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ – có mặt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: Luật sư Trần Hữu N1 – Đoàn luật sư tỉnh Đ – vắng mặt.

Trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ Thanh T làm nghề giao hàng thuê (Shipper). Trong quá trình đi lại giao hàng tại khu vực xã T, huyện V, T nhìn thấy Phòng G, địa chỉ tại: ấp A, xã T (là đơn vị trực thuộc Ngân hàng N2 Chi nhánh huyện V - B Đồng Nai) thuộc Ngân hàng N2 có ít người đến giao dịch nên nảy sinh ý định cướp tài sản của Ngân hàng để lấy tiền chi trả các khoản T còn thiếu nợ.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/12/2022, Từ Thanh T mang theo khẩu súng đồ chơi, điều khiển xe mô tô Honda Airblade biển số 60F1-55294 đến hẻm X cách Phòng giao dịch xã T khoảng 200m. T dựng xe mô tô, dùng khẩu trang che biển số xe rồi đi vào Phòng giao dịch xã T ngồi quan sát. Khoảng 15 phút sau, T đến quầy giao dịch số 5 do chị Nguyễn Kim T1, sinh năm 1990, ngụ tại ấp C, xã T phụ trách giao dịch (tại thời điểm này chị T1 đang quản lý số tiền mặt tại quầy là 140.480.102 đồng). T đặt khẩu súng đồ chơi trên mặt quầy và có lời nói đe dọa chị T1, đồng thời T ném túi nilon màu đen vào trong quầy yêu cầu chị T1 lấy tiền của Ngân hàng bỏ vào trong túi nilon. Chị T1 cúi người xuống phát hiện T nhìn sang hướng khác nên chạy đến quầy giao dịch số 3 bấm chuông báo động và tri hô cướp. T chĩa khẩu súng về phía chị T1 quát nạt và yêu cầu chị T1 đứng im. Lúc này, T nhìn thấy chị Trần Thị Thanh T2, sinh năm 1979 ngụ ấp B, xã T, huyện V là khách hàng đến giao dịch ngồi kế bên T đang để cọc tiền trên bàn. T đe dọa và chiếm đoạt cọc tiền 20.000.000 đồng của chị T2 rồi đi ra ngoài lấy xe mô tô chạy thoát. Trên đường chạy ra xe, T dùng khẩu súng tiếp tục đe dọa bảo vệ nhằm tránh sự ngăn cản của lực lượng bảo vệ đang làm nhiệm vụ, T làm rơi khẩu súng trước sân phòng giao dịch.

Sau khi chiếm đoạt được 20.000.000 đồng của chị T2, T đến tiệm kinh doanh dịch vụ chuyển tiền của anh Đào Lê V, sinh năm 1966, ngụ khu phố B, phường B, thành phố B, T đưa cho anh V 20.000.000 đồng và nhờ anh V chuyển số tiền này vào tài khoản số 135704070012321 của T mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển thành phố H (H2). T sử dụng điện thoại di động Xiaomi Poco X3 chuyển khoản trả nợ như sau:

- Chuyển 1.730.000 đồng trả cho Công ty T3 để thanh toán hợp đồng vay trực tuyến số 112201273984221 của người đứng vay Huỳnh Thị Cẩm N, sinh năm 1997 (là vợ T) ngụ tại khu phố C, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Chuyển 6.490.000 đồng vào tài khoản số 1012756825 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển thành phố H trả cho anh Phạm Anh K, sinh năm 1988 ngụ tại khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Chuyển 11.700.000 đồng vào tài khoản số 135704070012321 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đứng tên anh Hồ Bửu Hồng Đ - sinh năm 1994 ngụ tại khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để nhờ anh Đ rút tiền đưa cho vợ T là Huỳnh Thị Cẩm N.

- Còn lại 80.000 đồng trong tài khoản số 135704070012321 của T được mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển thành phố H.

Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đến Công an phường B, thành phố B đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

+ Tang vật, tài sản thu giữ:

- Thu giữ tại hiện trường: Một số dấu vân tay; 01 mũ bảo hiểm màu cam có chữ AhaMove (đã được niêm phong); 01 túi nilon màu đen (đã được niêm phong); 01 khẩu súng ngắn màu đen trên súng có chữ ACCU-TEK CHIS CA USA, có số NO 3588 (đã được niêm phong).

- Từ Thanh T giao nộp: 01 xe mô tô Honda Airblade màu vàng đen biển số 60F1-55294; 01 điện thoại di động Xiaomi Poco X3 màu xanh đen (đã được niêm phong); số tiền 5.550.000 đồng (không liên quan đến việc phạm tội);

- Bà Võ Thị H (mẹ T) giao nộp: 01 quần vải dài màu đen, 01 áo khoác màu đen mặt trong carô, 01 nón kết vải màu đen, 01 đôi giày màu đen dây cột mà bị cáo mang khi đi cướp (đã được niêm phong).

- Thu giữ của Phạm Anh K số tiền 6.490.000 đồng; Hồ Bửu Hồng Đ số tiền 11.700.000 đồng;

- Thu giữ số tiền 64.400 đồng từ tài khoản của T tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển thành phố H (H2).

+ Kết quả xác minh xác định xe mô tô Honda Airblade biển số 60F1-552.94 thuộc sở hữu của bà Võ Thị H, sinh năm 1971, ngụ tại khu phố C, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là mẹ Từ Thanh T. Bà H không biết T sử dụng xe đi cướp tài sản.

+ Tại Kết luận giám định số: 1486/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Giám định viên Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm bắn đạn. Đây không phải là súng quân dụng, không có tính năng tương tự như súng quân dụng. Dừng súng trên bắn đạn phù hợp trúng cơ thể người có thể gây thương tích. H1 lại đối tượng sau giám định.

Tại bản án số: 166/2023/HSST ngày 23/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện V đã áp dụng điểm d, đ, g khoản 2, Điều 168; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Từ Thanh T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2022

Ngoài ra bản án tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Vào ngày 02 tháng 10 năm 2023 các bị cáo Từ Thanh T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai các bị cáo khác cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, đ, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án 09 năm tù là phù hợp quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, các tình tiết giảm nhẹ trên đã được cấp sơ thẩm xem xét và cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án trên là phù hợp với quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Luật sư Trần Hữu N1 có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phiên tòa bị cáo đồng ý với sự vắng mặt của luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt luật sư N1.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu thể hiện: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/12/2022, tại Phòng giao dịch xã T địa chỉ ấp A, xã T, huyện V (là đơn vị trực thuộc Ngân hàng N2, Chi nhánh huyện V - B Đồng Nai) thuộc Ngân hàng N2, Từ Thanh T sử dụng khẩu súng đồ chơi đe dọa chị Nguyễn Kim T1, là nhân viên ngân hàng để chiếm đoạt số tiền 140.480.102 đồng thuộc trách nhiệm quản lý của chị T1 tại quầy giao dịch số 5, nhưng chị T1 bấm chuông báo động và bỏ chạy nên T chưa lấy được tiền. T tiếp tục đe dọa và cướp được 20.000.000 đồng của chị Trần Thị Thanh T2 là khách hàng đang giao dịch tại quầy số 5 rồi tẩu thoát.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, đ, g khoản 2, Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào việc bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và xem xét về nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đầu thú, bị hại chị T2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T 09 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và có phần giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp các tình tiết giảm nhẹ mới như gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ, bị cáo bị bệnh tiểu đường. Các tình tiết giảm nhẹ trên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, riêng đối với tình tiết bị bệnh tiểu đường là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, mức án 09 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đã xem xét giảm nhẹ, không nặng như bị cáo trình bày. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 166/2023/HSST ngày 23/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng điểm d, đ, g khoản 2, Điều 168; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Từ Thanh T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2022

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Từ Thanh T phải chịu án 200.000 đồng phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện V (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Công an huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quyên